

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày 31- 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 13/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST - HS ngày 17/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1974; sinh trú quán: thôn D, xã Hải Lựu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn Tư (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1948; vợ: Hà Thị Dung, sinh năm 1976, con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Tại bản án số 25/2011/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tuyến đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2012 và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người làm chứng: Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Ph 2, xã L, huyện S, tỉnh T; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 19/6/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có Đỗ Trung H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. Do đang không có sẵn ma túy ở trong nhà nên T hẹn H buổi trưa cùng ngày nếu

mua được ma túy sẽ gọi điện cho H xuống nhà T để bán cho H. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, T đi bộ một mình ra đường đê tả Sông Lô thuộc xã H thuê một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, không nhớ biển kiểm soát xe) chở đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch. Đến nơi, T đi bộ một mình đến gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy heroin, người đàn ông này đồng ý và đưa cho T 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau đó, T đi bộ đến chỗ người đàn ông chở xe ôm lúc trước lên xe đi về nhà ở xã H để bán ma túy heroin cho H. Khi đi đến khu vực đường đê tả Sông Lô thuộc thôn Tr, xã Đ, huyện Sông Lô, lúc này khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì T bị lực lượng Công an huyện Sông Lô kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ của T gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của T, được niêm phong ký hiệu A1. T khai là gói ma túy heroin vừa mua được, mục đích để bán cho anh H ở xã L, huyện S, tỉnh T; 02 xi lanh loại 5ml, 02 lọ nước cất thu giữ túi quần phía trước bên phải T đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu xanh, loại bàn phím đã cũ thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T; số tiền 250.000 đồng tại túi quần phía sau bên phải của T.

Tại bản kết luận giám định số: 1143/KLGD ngày 22/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi đến giám định ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3055g (không phẩy ba không năm lăm gam, không kê bao bì). Khối lượng chất ma túy (heroine) có trong 0,3055g mẫu là 0,2283g (không phẩy hai hai tám ba gam).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như trên.

Về nguồn gốc số heroin trên, Tuyến khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Đỗ Trung H là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông chở xe ôm khi T bị bắt quả tang đã điều khiển xe bỏ chạy, do T không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Về vật chứng thu giữ: 0,3055g ma túy heroin, Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định 0,1495g mẫu cùng toàn bộ bao gói, 02 xi lanh loại 5ml, 02 lọ nước cất, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu xanh, loại bàn phím đã cũ, số tiền 250.000 đồng thu giữ của Tuyến.

Riêng đối với chiếc điện thoại di động của Đỗ Trung H sử dụng liên lạc mua ma túy của T theo H khai đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 30/KSĐT - MT ngày 12/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực đường đê tả Sông Lô hướng từ xã Đ đi xã H thuộc thôn Trung, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy heroin

trọng lượng 0,3055g mục đích đi bán cho Đỗ Trung H thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trà do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. 02 xi lanh loại 5ml, 02 lọ nước cất là công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 250.000 đồng thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 01 điện thoại di động loại nhãn hiệu Philips, vỏ màu xanh, loại bàn phím đã cũ là tài sản của T sử dụng liên lạc, trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu trà và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” do cơ quan giám định hoàn lại, 02 xi lanh loại 5 ml, 02 lọ nước cất. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu xanh, loại bàn phím đã cũ của Tuyền. Trả lại cho T số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Hải Lưu;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

Khương Đặng Khánh Hằng

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

